

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 404/TTr-UBND

TP. Nam Định, ngày 16 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023
của thành phố Nam Định**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND Tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ tình hình thực tế địa phương và để đảm bảo ổn định, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố Nam Định tại kỳ họp thứ 5 khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 thành phố Nam Định (Có báo cáo và biểu chi tiết kèm theo).

Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, ra Nghị quyết để tổ chức thực hiện. /.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
Số: 506/ BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
T.P Nam Định, ngày 16 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình ước thực hiện thu - chi NSNN năm 2022 và dự kiến dự toán thu - chi NSNN năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND Tỉnh Nam định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách NN năm 2022; Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của HĐND Thành phố khoá XVII kỳ họp thứ 3 về việc phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2022 của Thành phố Nam Định.

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025.

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo tình hình ước thu-chi NSNN năm 2022 và dự kiến dự toán thu-chi NSNN năm 2023 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

A./ THU NGÂN SÁCH:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn: Ước thực hiện 1.995.395 triệu đồng - Ngân sách Thành phố được điều hành 1.218.719 triệu đồng, Ngân sách phường - xã 140.425 triệu đồng đạt 167% dự toán tỉnh, đạt 161% dự toán thành phố và bằng 147% so với năm 2021.

I- Thu từ kinh tế trên địa bàn (Thu nội địa): Dự toán cả năm 2022 Tỉnh giao là 796.100 triệu đồng và dự toán Thành phố giao là 846.100 triệu đồng. Ước thực hiện 1.199.365 triệu đồng, đạt 151% so với dự toán Tỉnh, 142% dự toán thành phố và bằng 144% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, tổng thu là 387.365 triệu đồng, đạt 112% so với dự toán Tỉnh, thành phố giao và bằng 97% so với năm 2021. Cụ thể một số khoản thu như sau:

1- **Thu DN Trung ương:** Ước thực hiện 400 triệu đồng, đạt 133% so với dự toán Tỉnh và Thành phố giao và bằng 197% so với năm 2021.

2- Thu từ khu vực CTN, dịch vụ ngoài quốc doanh: Ước thực hiện 134.200 triệu đồng, đạt 107% so dự toán Tỉnh, Thành phố giao và bằng 95% so với năm 2021.

3- Lê phí trước bạ: Ước thực hiện 115.000 triệu đồng, đạt 106% so với dự toán Tỉnh, thành phố giao và bằng 99% so với năm 2021.

4- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Ước thực hiện 13.000 triệu đồng, đạt 148% so dự toán Tỉnh, thành phố giao và bằng 135% so với năm 2021.

5- Thu phí và lệ phí: Ước thực hiện 13.500 triệu đồng, đạt 117% so dự toán Tỉnh, Thành phố giao và bằng 91% so với năm 2021.

6- Thu tiền sử dụng đất: Ước thực hiện 812.000 triệu đồng, đạt 180% so dự toán Tỉnh, 162% dự toán thành phố giao và bằng 186% so năm 2021.

7- Thuế thu nhập cá nhân: Ước thực hiện 68.000 triệu đồng, đạt 113% so với dự toán Tỉnh, Thành Phố giao và bằng 94% so với năm 2021.

8- Thu tại xã: Ước thực hiện 6.246 triệu đồng, đạt 208% so với dự toán Tỉnh và thành phố giao và bằng 106% so với năm 2021.

9- Thu khác ngân sách: Ước thực hiện 13.000 triệu đồng đạt 130% dự toán tỉnh, thành phố giao và bằng 102% so năm 2021.

Có 01 khoản thu ước không đạt so với dự toán Tỉnh giao:

1- Thu DN địa phương: Ước thực hiện 7.800 triệu đồng, đạt 98% so với dự toán Tỉnh, Thành phố giao và bằng 88% so với năm 2021.

2) **Thu kết dư**: 604 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 604 triệu đồng, Ngân sách phường - xã: 0 triệu đồng).

3) **Thu bổ sung từ NS cấp trên**: 427.174 triệu đồng

4) **Thu chuyển nguồn theo chế độ quy định**: 365.249 triệu đồng.

II./ Các khoản thu được để lại quản lý qua Ngân sách: 2.860 triệu đồng.

B. CHI NGÂN SÁCH

Ước thực hiện là: 1.067.787 triệu đồng, đạt 130% so với dự toán Tỉnh, đạt 119% so với dự toán Thành phố giao và bằng 87% so với năm 2021.

Chi ngân sách cơ bản đã đáp ứng được đầy đủ, kịp thời các khoản đã ghi dự toán đầu năm, các khoản chi đột xuất, phát sinh phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid-19, an sinh xã hội; chi cho hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp; chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi cho công tác giải phóng mặt bằng...

1) **Tổng chi cân đối**:

Ước thực hiện 1.067.437 triệu đồng, đạt 130% so với dự toán Tỉnh, đạt 119% so dự toán thành phố giao và bằng 87% so với năm 2021. Trong đó:

a) **Chi xây dựng cơ bản**: Ước thực hiện chi đầu tư xây dựng cơ bản 235.977 triệu đồng là chi từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên, ngân sách tỉnh bổ sung mục tiêu và chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất...

b) **Chi thường xuyên**: Ước thực hiện: 829.440 triệu đồng, đạt 116% so với dự toán Tỉnh, 116% dự toán thành phố giao và bằng 113% so với năm 2021.

Một số lĩnh vực chi chủ yếu như sau:

- Chi SN Kinh tế: 157.151 triệu đồng, đạt 101% so với dự toán TP.
- Chi SN Môi trường: 92.721 triệu đồng, đạt 102% so với dự toán TP.
- Chi SN Giáo dục: 297.469 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán TP.
- Chi SN Y tế: 3.923 triệu đồng, đạt 252% so dự toán TP giao, chủ yếu là bổ sung kinh phí trong năm để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, chi các chế độ đặc thù trong phòng, chống đại dịch Covid-19.
- Chi Đảm bảo xã hội: 36.566 triệu đồng, đạt 111% so với dự toán TP, chủ yếu là do ngân sách tỉnh, thành phố bổ sung hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; kinh phí thực hiện trợ giúp thường xuyên các đối tượng bảo trợ xã hội.
- Chi Q.lý hành chính: 126.351 triệu đồng, đạt 109% so với dự toán TP.
- An ninh - Quốc Phòng: Thực hiện chi thường xuyên 8.882 triệu đồng đạt 100% so với dự toán giao, ngoài ra còn chi một số nhiệm vụ phát sinh trong năm với số tiền là: 4.098 triệu đồng để chi công tác diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Nam định, chi công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn TP, chi phục vụ ANTT bầu cử HĐND các cấp, chi phục vụ lễ ra quân...
- Chi cho phường - xã: 84.941 triệu đồng
- 2)- Chi quản lý qua Ngân sách: 350 triệu đồng

***/ Ước thực hiện chương trình mục tiêu của Nghị Quyết HĐND Thành phố:**

Dự toán Thành phố giao: 1.200 triệu đồng, ước thực hiện: 1.200 triệu đồng, đạt 100% so với dự toán, Trong đó:

- Phòng chống tội phạm: Dự toán 500 triệu đồng-thực hiện 500 triệu đồng, đạt 100%.
- Giáo dục thanh thiếu niên có nguy cơ vi phạm pháp luật: DT 500 triệu đồng- thực hiện 500 triệu đồng, đạt 100%.
- Tuyên truyền phổ biến pháp luật - Dự toán: 200 triệu đồng- thực hiện 200 triệu đồng, đạt 100%.

C/ Đánh giá tình hình thực hiện thu - chi Ngân sách Nhà nước năm 2022:

- Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, là năm đầu của thời kỳ ổn định NSNN mới, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025. Thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn:

- Về thu ngân sách năm 2022: công tác thu ngân sách đã đạt được những kết quả nhất định. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành uỷ, sự giám sát của HĐND, Ủy ban nhân dân Thành phố đã chủ động tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, đồng thời tiếp tục duy trì Ban chỉ đạo đôn đốc thu và chống thất thu ngân sách để đề ra nhiều giải pháp tăng cường công tác thu ngân sách. Căn cứ kế hoạch được giao, Chi cục Thuế và UBND các phường xã đã xây dựng kế hoạch thu ngân sách ngay từ tháng, quý đầu năm và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, từ đó đã đề ra được nhiều giải pháp tích cực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch thu NSNN năm 2022.

Thu từ kinh tế trên địa bàn Ước thực hiện năm là 1.199.365 triệu đồng, đạt 151% so với dự toán Tỉnh, 142% thành phố giao và bằng 144% so với cùng kỳ.

Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, đạt 112% so với dự toán Tỉnh, thành phố giao và bằng 97% so với cùng kỳ. Một số khoản thu tăng so với cùng kỳ năm 2021 và đạt cao so với tiến độ dự toán HĐND thành phố giao như: Thuế thu nhập cá nhân đạt 113% dự toán; Thu tiền sử dụng đất đạt 162% dự toán, thu tại xã đạt 140% dự toán... Bên cạnh đó có một khoản thu giảm so với cùng kỳ và đạt thấp so với dự toán thành phố giao như: Thu xí nghiệp quốc doanh địa phương đạt 98% so với dự toán. Tình hình dịch Covid-19 vẫn chưa dự báo được thời điểm kết thúc, do đó nguồn thu ngân sách sẽ bị ảnh hưởng không nhỏ. Chi cục Thuế đã tập trung chỉ đạo các Đội thuế chủ động đánh giá tác động dịch covid-19 đến thu ngân sách nhà nước và thực hiện rà soát toàn bộ người nộp thuế trên địa bàn bị ảnh hưởng giảm thu; Đồng thời tăng cường khai thác nguồn thu, quản lý chống thất thu thuế đối với các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, bán hàng online, quản lý thu thuế hoạt động xây dựng cơ bản tư nhân, kinh doanh vận tải... Chi cục Thuế đã hoàn thành 100% chỉ tiêu triển khai sử dụng hóa đơn điện tử nhằm hạn chế rủi ro trong công tác quản lý thuế, đánh giá chi tiết các nhiệm vụ thu:

+ Có 09 khoản thu ước đạt và vượt dự toán Tỉnh giao như: Thu từ doanh nghiệp trung vượt 33%, thu tiền sử dụng đất vượt 62%, thu tại xã vượt 62%; thu khác ngân sách vượt 30% so với dự toán tỉnh giao; Thu nhập cá nhân vượt 48%; Thu ngoài quốc doanh vượt 12%, do đó đã tạo thêm nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển và chi giải phóng mặt bằng,...

+ Có 01 khoản thu không đạt dự toán tỉnh giao như: Thu doanh nghiệp địa phương: 7.800 triệu đồng đạt 98% so với dự toán Tỉnh, Thành phố và bằng 88% so với năm 2021.

- Về chi ngân sách Thành phố ước thực hiện năm 2022 đạt 119% so với dự toán Thành phố giao, bằng các nguồn lực cơ bản chi ngân sách đã bám theo dự toán, công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện chủ động đảm bảo cân đối ngân sách, đáp ứng được đầy đủ kịp thời các khoản chi đã ghi dự toán đầu năm như: chi lương, các khoản có tính chất như lương; đảm bảo an sinh xã hội, các chính sách cho người dân trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh như hỗ trợ kịp thời cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; công tác chỉnh trang, trang trí đô thị, vệ sinh môi trường, các khoản chi đột xuất, phát sinh phục vụ cho hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể; Chi đầu tư XDCB đạt dự toán. Chi ngân sách cấp phường, xã đạt dự toán Thành phố giao... Năm 2022 các khoản tăng thu tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước.

- Trong đầu tư XDCB Thành phố đã tập trung dành nguồn lực cho công tác giải phóng mặt bằng, Chi đầu tư XDCB đạt dự toán, chi cho công tác giải phóng mặt bằng, các công trình trọng điểm,...

PHẦN THỨ HAI

DỰ KIẾN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Năm 2023 thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình kinh tế, thương mại thế giới và khu vực tiếp tục phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức.

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022-2025. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương. UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phương án phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2023 như sau:

A. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023:

1. Việc phân bổ dự toán thu - chi NSNN năm 2023 được thực hiện theo nguyên tắc: Đúng luật, công bằng, công khai, minh bạch; gắn phân cấp nguồn thu với nhiệm vụ chi; tạo sự chủ động và nguồn lực cho các cấp chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2. Theo quy định của Quốc hội, Chính phủ và Bộ Tài chính, UBND tỉnh giữ nguyên tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nam Định tại Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định để áp dụng cho năm 2023 và các năm tiếp theo của giai đoạn 2023-2025.

3. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023 được xây dựng theo hướng tích cực; thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVII; đồng thời đảm bảo tính khả thi, an toàn, bao quát nguồn thu, phù hợp với khả năng và tốc độ tăng trưởng kinh tế. Quan tâm chỉ đạo công tác quản lý thu, chống thất thu phát triển sản xuất kinh doanh để tăng thu ngân sách. Dự kiến dự toán thu ngân sách năm 2023 thành phố giao thu bằng dự toán Tỉnh giao. Đối với các phường, xã dự toán giao thu không thấp hơn số thành phố giao. Phân bổ, giao dự toán thu ngân sách cho các phường, xã, các đơn vị khớp đúng về tổng số và từng lĩnh vực thu.

4. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 được xây dựng trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của Trung ương và quy định của tỉnh; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2022-2025; trong đó:

- Dự toán năm 2023 thành phố thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ngay từ khâu xây dựng dự toán (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản đặc thù) để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách khác thuộc trách nhiệm chi của ngân sách thành phố.

- Thực hiện các chương trình phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, dự toán chi thường xuyên đã bao gồm toàn bộ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương (ngân sách Trung ương đảm bảo) và tỉnh ban hành. Thực hành triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn để chi đầu tư phát triển và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc

phòng - an ninh, phòng chống dịch bệnh. Ưu tiên bố trí kinh phí cho các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo; khoa học và công nghệ; môi trường; an sinh xã hội; phòng chống dịch bệnh; thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố... Ngoài ra, tăng 3% kinh phí chi hoạt động ngoài lương của các cơ quan hành chính cấp thành phố, cấp xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 cung cấp dịch vụ công cơ bản thiết yếu và đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 4.

- Dự toán chi thường xuyên năm 2023 được xây dựng trên cơ sở dự toán chi thường xuyên năm 2022 công thêm các chế độ, chính sách mới ban hành của Trung ương, địa phương; cụ thể như sau: Kinh phí do tăng biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo; kinh phí thực hiện chuyển xếp lương cho giáo viên trong cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư số 01,02,03,04 của Bộ giáo dục và đào tạo ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo; kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng...

- Phân bổ dự toán chi ngân sách đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thành phố tính theo mức lương tối thiểu 1.490.000 đồng/tháng. Trong đó, chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, sự nghiệp khoa học và công nghệ không thấp hơn dự toán Tỉnh giao.

- Đối với nhu cầu kinh phí chi trả tiền lương, phụ cấp của số biên chế giáo viên năm 2023 tăng thêm so với năm 2022, trên cơ sở bổ sung mục tiêu từ ngân sách tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh về giao chỉ tiêu biên chế, thời điểm thực tế tuyển dụng, nhu cầu kinh phí thực tế chi trả đối với số giáo viên này; UBND thành phố sẽ bổ sung mục tiêu cho phòng Giáo dục và đào tạo.

- Dự toán giao chi ngân sách UBND các xã, phường thành phố được giao theo tổng mức và theo lĩnh vực chi chủ yếu: Chi chi thường xuyên; dự phòng ngân sách. Trong đó giao chi đối với các lĩnh vực: sự nghiệp giáo dục, sự nghiệp đào tạo, sự nghiệp môi trường, chi đảm bảo xã hội là mức giao tối thiểu; các lĩnh vực còn lại Ủy ban nhân dân xã, phường thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật NSNN và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Công tác quản lý đô thị, vệ sinh môi trường đối với công việc thường xuyên Thành phố vẫn tiếp tục điều hành thực hiện theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và Hướng dẫn số 1135/HD-STC ngày 21/10/2019 của Sở tài chính Hướng dẫn giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Năm 2023 tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định để tích lũy thêm nhằm thực hiện cải cách tiền lương theo các Nghị quyết của Trung ương và Quốc hội.

- Đối với khoản thu học phí (không thuộc danh mục phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí, lệ phí), không là chỉ tiêu giao dự toán thu, chi NSNN cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường, thành phố. Các khoản thu sự nghiệp không thuộc danh mục thu phí, lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ, không thuộc nguồn thu NSNN, không tổng hợp chung vào dự

toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN. Tuy nhiên, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường, thành phố tiếp tục thực hiện tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu học phí và các khoản thu khác được để lại chi theo chế độ quy định.

- Sự nghiệp giáo dục Thành phố tiếp tục giao cho phòng giáo dục (là đơn vị dự toán cấp I) phân bổ và giao cho các trường là đơn vị dự toán trực thuộc. Chi sự nghiệp giáo dục bố trí đủ nhu cầu kinh phí cho con người, phụ cấp, hoạt động..., ngoài ra bố trí kinh phí tăng cường cơ sở vật chất cho các trường và trường chất lượng cao, trường mới được nâng cấp cải tạo. Riêng các trường mới được nâng cấp cải tạo của các xã, ủy ban nhân dân các xã chủ động bố trí nguồn kinh phí mua sắm các trang thiết bị...

- Dự phòng ngân sách bố trí theo số Tỉnh giao.

5. Trong chi thường xuyên, sau khi phân bổ đảm bảo đầy đủ chi cho con người, kinh phí hoạt động và các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, số kinh phí còn lại (nguồn SN thị chính) được bố trí cho đầu tư phát triển và chi hỗ trợ xây mới nhà văn hóa xã, phường là 100 triệu đồng/1 nhà văn hóa.

6. Chi đầu tư phát triển:

- Ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có tính kết nối và tác động lan tỏa tới phát triển liên vùng; có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và thành phố nhanh và bền vững.

- Bố trí 100% vốn thiếu cho các công trình đã quyết toán đến 31/11/2022

- Công trình hoàn thành bố trí không quá 80% KLHT;

- Công trình chuyển tiếp bố trí theo khả năng nguồn vốn và bố trí không quá 65% TMĐT;

- Công trình khởi công mới: Theo khả năng nguồn vốn và bố trí không quá 27% TMĐT;

- Dành 35 tỷ đồng vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư chưa phân bổ dành để phục vụ GPMB và XDCCB khác và phòng hực thu...

* Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu tiền sử dụng đất:

Thực hiện theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 và Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; trong đó cần chú ý một số nội dung

- Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất khi giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo kế hoạch hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho các tổ chức, cá nhân (trừ các khu đất đã được đầu tư hạ tầng hoặc có kế hoạch đầu tư hạ tầng) thu tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đã sử dụng đất; được điều tiết như sau:

+ Thu tiền sử dụng đất tại các xã: Ngân sách tỉnh 50%; ngân sách thành phố 20%; Ngân sách xã 30%.

Phần điều tiết ngân sách thành phố; dành tối thiểu 10% để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố và các xã phường không có nguồn thu tiền sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày

24/8/2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ và số còn lại ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, giải phóng mặt bằng (nếu có), bố trí vốn đối ứng cho các công trình, dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; bố trí vốn cho các công trình, dự án chuyển tiếp, khởi công mới trong khả năng cân đối vốn, không làm phát sinh nợ đọng XDCB trên địa bàn.

+ Phần điều tiết ngân sách xã; dành tối thiểu 10% để thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố và các xã phường không có nguồn thu tiền sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ (ngân sách thành phố không hỗ trợ thêm cho các xã, phường). Số còn lại để cho các dự án, công trình trên địa bàn xã; trong đó ưu tiên thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), bố trí vốn đối ứng cho các dự án, công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; bố trí cho các dự án, công trình chuyển tiếp, khởi công mới trong khả năng cân đối vốn, không làm phát sinh nợ đọng XDCB trên địa bàn, ...

+ Thu tiền sử dụng đất tại các phường của thành phố Nam Định: Ngân sách tỉnh 50%; ngân sách thành phố 50%.

- Đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn thu tiền sử dụng đất tại các khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư;

+ Ưu tiên thanh toán kinh phí giải phóng mặt bằng, chi đầu tư xây dựng hạ tầng các công trình thuộc dự án; phần còn lại mới thanh toán cho các dự án, công trình của tỉnh và cấp lại để chi đầu tư xây dựng các dự án, công trình trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 và Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

B. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023:

I. Thu ngân sách nhà nước:

1. Thu từ kinh tế trên địa bàn:

* **Dự toán Tỉnh giao:** 1.833.600 triệu đồng, trong đó:
(Bằng 230% so với dự toán 2022; nếu trừ tiền sử dụng đất bằng 111%).

*/ Dự toán dự kiến thành phố giao 1.833.600 triệu đồng,
Bằng 217% so với dự toán 2022.

Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, dự toán dự kiến thành phố giao 383.600 triệu đồng

Bằng 111% so với dự toán năm 2022, bằng 100% so với dự toán Tỉnh.

Chi tiết các lĩnh vực thu như sau:

- Thu doanh nghiệp TW: Dự toán Tỉnh giao: 500 triệu đồng. Dự toán dự kiến TP giao: 500 triệu đồng bằng 100% dự toán tỉnh và thành phố thu bằng 167% so với dự toán năm 2022.

- Thu DN địa phương: Dự toán Tỉnh giao 7.600 triệu đồng. Dự toán dự kiến TP giao: 7.600 triệu bằng 100% dự toán tỉnh và thành phố thu bằng 95% so với dự toán năm 2022.

- Thuế thu nhập cá nhân: Dự toán Tỉnh giao: 70.000 triệu. Dự toán dự kiến TP giao: 70.000 triệu đồng bằng 100% dự toán tỉnh và bằng 117% so với dự toán năm 2022.

- Thu từ khu vực CTN và dịch vụ ngoài quốc doanh: Dự toán Tỉnh giao: 139.000 triệu đồng. Dự toán dự kiến TP giao: 139.000 triệu đồng bằng 100% dự toán tỉnh và thành phố thu bằng 108% so với dự toán năm 2022.

- Thuế sử dụng đất phi NN: Dự toán Tỉnh giao: 10.500 triệu đồng. Dự toán dự kiến TP giao: 10.500 triệu đồng bằng 100% dự toán tỉnh và bằng 119% so với dự toán năm 2022.

- Thu phí, lệ phí: Dự toán Tỉnh giao: 13.000 triệu đồng. Dự toán dự kiến TP giao: 13.000 triệu đồng bằng 100% dự toán tỉnh và bằng 113% với dự toán năm 2022.

- Tiền thuê đất: Dự toán Tỉnh giao: 12.000 triệu đồng. Dự toán dự kiến TP giao: 12.000 triệu đồng bằng 100% dự toán tỉnh và bằng 104% với dự toán năm 2022.

- Thu khác NS: Dự toán Tỉnh giao: 12.000 triệu đồng. Dự toán dự kiến TP giao: 12.000 triệu đồng bằng 100% dự toán tỉnh và thành phố giao và bằng 120% với dự toán năm 2022.

- Thu tài sản: Dự toán Tỉnh giao: 2.000 triệu đồng. Dự toán dự kiến TP giao: 2.000 triệu đồng bằng 100% dự toán tỉnh và bằng 67% dự toán năm 2022.

2. Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 398.114 triệu đồng.

3. Thu được để lại quản lý qua ngân sách: Thành phố dự kiến giao 350 triệu đồng.

***/ Tổng thu NSNN trên địa bàn Thành phố dự kiến giao là: 2.232.064 triệu đồng.**

IV/ Chi Ngân sách Nhà nước:

Dự toán chi dự kiến Thành phố giao là: 1.058.464 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 951.472 triệu đồng; Ngân sách phường xã: 106.992 triệu đồng) bằng 127% so với dự toán 2022.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 290.000 triệu đồng bằng 100% dự toán tỉnh giao và bằng 290% dự toán năm 2022.

- Chi thường xuyên: 746.944 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 642.442 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 104.502 triệu đồng), tăng 4% so với dự toán 2022.

+ Chi SN kinh tế: 157.563 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 156.662 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 901 triệu đồng), tăng 1% so với dự toán 2022 là do thành phố quản lý, hỗ trợ công tác cảnh giới tại các điểm cắt đường bộ, đường sắt,...

+ Chi SN khoa học: 487 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 487 triệu đồng), tăng 3% so với dự toán 2022.

+ Chi SNMT: 91.365 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 88.406 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 2.959 triệu đồng), bằng 100% so với dự toán 2022.

+ Chi SNGD: 316.702 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 314.899 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 1.803 triệu đồng), tăng 7% so với dự toán 2022. trong đó bố trí tăng biên chế sự nghiệp giáo dục, kinh phí thực hiện chuyển xếp lương cho giáo viên cơ sở giáo dục công lập năm 2023 theo quy định tại Thông tư 01,02,03 của Bộ Giáo dục và đào tạo, bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất cho trường mới thành lập trên địa bàn thành phố.

+ Chi SNĐT dạy nghề: 3.052 triệu đồng (Ngân sách Thành phố 2.527 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 525 triệu đồng), tăng 3% so với dự toán 2022.

+ Chi SNYT: 1.601 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 803 triệu đồng, bao gồm kinh phí chi công tác chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ do Thành ủy quản lý quản lý; Ngân sách phường - xã: 798 triệu đồng), tăng 3% so với dự toán 2022.

+ Chi SNVHTT: 3.981 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 2.048 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 1.933 triệu đồng), tăng 2% so với dự toán 2022.

+ Chi SNTDTT: 1.135 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 852 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 283 triệu đồng), tăng 3% so với dự toán 2022.

+ Chi SN phát thanh: 2.465 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 1.558 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 907 triệu đồng), tăng 2% so với dự toán 2022.

+ Chi ĐBXH: 33.384 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 30.374 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 3.010 triệu đồng), tăng 1% so với dự toán 2022.

+ Chi QLHC: 120.893 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 41.835 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 79.038 triệu đồng), tăng 3% so với dự toán 2022.

+ Chi ANQP: 12.817 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 755 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 12.062 triệu đồng), tăng 44% so với dự toán 2022 chủ yếu là tăng kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho độ trưởng, đội phó dân phòng theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

+ Chi khác NS: 1.519 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 1.236 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 283 triệu đồng), tăng 1% so với dự toán 2022.

- Dự phòng NS: 21.170 triệu đồng (Ngân sách Thành phố: 19.030 triệu đồng; Ngân sách phường - xã: 2.140 triệu đồng), tăng 28% so với dự toán 2022.

- Chi từ nguồn thu được để lại quản lý qua Ngân sách: 350 triệu đồng (Ngân sách phường xã: 350 triệu đồng).

Dự kiến cơ cấu chi (có biểu chi tiết đính kèm).

III. Một số nội dung chủ yếu thực hiện dự toán thu-chi Ngân sách Nhà nước năm 2023:

Để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố một số nội dung chủ yếu sau:

1. Cấp ủy Đảng, HĐND và UBND các phường xã, các phòng, ban chức năng cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các lĩnh vực: công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, thủy sản, du lịch, dịch vụ, xây dựng Nông thôn mới... Tích cực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, tăng thu cho ngân sách; phấn đấu hoàn

thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu, chi ngân sách năm 2023 mà HĐND thành phố thông qua.

2. Về thu ngân sách:

- Năm 2023, tiếp tục thực hiện phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách thành phố Nam Định năm 2023 theo quy định tại Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh. Phân cấp nguồn thu theo địa bàn phát sinh khoản thu, gắn nguồn thu với nhiệm vụ chi và khả năng quản lý của từng cấp chính quyền địa phương; đảm bảo nguồn lực để các cấp chủ động thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trong phạm vi quản lý; khuyến khích các cấp, các ngành tăng cường quản lý thu, chống thất thu; quan tâm chỉ đạo phát triển sản xuất, kinh doanh để có nguồn tăng thu ngân sách; gắn nhiệm vụ thu với nuôi dưỡng nguồn thu lâu dài.

- Ủy ban nhân dân các phường, xã, cơ quan Thuế, Hải quan và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Các cấp, các ngành tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, dịch vụ thông qua phát triển các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để tạo cơ sở tăng thu ngân sách.

- Cơ quan Thuế tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, giá trị, số lượng... để kịp thời phát hiện các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế; chống thất thu thuế.

- Tiếp tục công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nợ đọng thuế; bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Xử lý các khoản nợ đọng thuế, có biện pháp cưỡng chế nợ thuế để thu hồi nợ đọng đối với các đối tượng có tính chây ỳ và hạn chế phát sinh số nợ thuế mới. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế.

- Quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật, điều hành hoàn thuế giá trị gia tăng trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao năm 2023; đồng thời tạo điều kiện cho người nộp thuế; thực hiện kiểm tra trước và sau hoàn thuế theo quy định của pháp luật và mức độ rủi ro; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế; các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai; Cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đơn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

- Chỉ tiêu thu ngân sách tỉnh và thành phố giao là mức tối thiểu; để đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức thu ngân sách năm 2023, Ủy ban nhân dân các xã, phường giao chỉ tiêu thu ngân sách đảm bảo mức phấn đấu tối thiểu bằng mức dự toán tỉnh và thành phố giao.

3. Quản lý chi ngân sách:

3.1. Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thực hiện cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và thành phố để huy động nguồn lực xã hội hóa từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ.

3.2. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư đúng quy hoạch, kế hoạch được duyệt; quyết liệt thực hiện xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương; tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội; đối với các dự án khởi công mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng, chỉ bố trí vốn khởi công mới các dự án thực sự cấp bách khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách.

3.3. Quán triệt quan điểm triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thiết thực hiện năm 2023. Xây dựng và triển khai dự toán ngân sách nhà nước gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đảng bộ các cấp, đảm bảo tính bền vững của ngân sách nhà nước, phản ánh được thứ tự ưu tiên trong phân bổ nguồn ngân sách nhà nước đối với từng ngành, lĩnh vực. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định. Phấn đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi để tạo nguồn xử lý các nhiệm vụ chi cấp thiết phát sinh. Tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài dành nguồn vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm và thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, thành phố.

Căn cứ dự toán được giao, các cấp, các ngành, các đơn vị cần chủ động bố trí kinh phí hợp lý để chi cho các nhiệm vụ được giao, lường đón các công việc sẽ phát sinh, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình. Chi ngân sách phải đúng chính sách, chế độ, đúng định mức trong phạm vi dự toán được duyệt và đã giao. Trong năm ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động bố trí

kinh phí dự phòng ngân sách để phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ phát sinh đột xuất. Ngân sách tỉnh, thành phố chỉ xem xét hỗ trợ trường hợp thiên tai diện rộng, gây hậu quả nặng nề và những nhiệm vụ giao thêm vượt quá khả năng của cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường, thành phố.

3.4. Thực hiện nhất quán chủ trương quản lý giá theo cơ chế thị trường, khuyến khích cạnh tranh về giá, áp dụng các biện pháp khuyến mại, giảm giá theo quy định của pháp luật. Chủ động áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo quy định của Luật giá. Thực hiện công khai thông tin về giá, điều hành giá để tạo sự đồng thuận và giám sát từ công luận.

3.5. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, kiểm tra, giám sát các hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; kiểm soát giá đối với các mặt hàng thiết yếu; xử lý nghiêm việc điều chỉnh giá bất hợp lý. Giám sát chặt chẽ kê khai giá của doanh nghiệp đối với mặt hàng bình ổn giá, mặt hàng thuộc danh mục kê khai giá.

3.6. Triển khai cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện lộ trình thực hiện giá dịch vụ công (ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực quản lý; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các dịch vụ sự nghiệp công do nhà nước quản lý ...) làm cơ sở để giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công theo quy định. Từng bước chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

3.7. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.8. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Hạn chế tối đa đề xuất ứng trước dự toán. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn, chi thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi thật sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật. Kiên quyết không thực hiện chuyển nguồn đối với các nhiệm vụ do chủ quan các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chậm.

3.9. Công khai minh bạch và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm, năng lực và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng thực hiện dịch vụ công trực tuyến với mức độ cao trên môi trường mạng, đảm bảo cho cá nhân tổ chức có thể tìm kiếm, khai thác thông tin liên quan đến tài chính - ngân sách nhà nước.

3.10 Trong năm 2023, căn cứ vào nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, ngân sách thành phố sẽ cấp bổ sung cho ngân sách xã, phường thành phố, các cơ quan, ban, ngành liên quan, các đơn vị để thực hiện một số chế độ chính sách sau:

- Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp sau Đại học theo Nghị quyết số 76/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND tỉnh.

- Kinh phí tặng Huy hiệu Đảng theo Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban chấp hành Trung ương; kinh phí chi mua sắm trang thiết bị có giá trị lớn theo quy định cho các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể; kinh phí chi nhiệm vụ đột xuất phát sinh được tỉnh giao và chi cho các nhiệm vụ quản lý hành chính khác.

- Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 theo Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ.

- Kinh phí hỗ trợ thanh toán tiền điện công cộng của Thành phố Nam Định.

- Kinh phí chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự ATGT từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông.

- Kinh phí tăng thêm do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/ tháng từ 01/7/2023 theo Nghị quyết của Quốc Hội.

- Kinh phí chương trình mục tiêu: Hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất lúa; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách; kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi, kinh phí thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; kinh phí thực hiện chính sách đối với người khuyết tật, ...

- Kinh phí để bổ sung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách thành phố qua Ngân hàng chính sách xã hội.

- Các khoản kinh phí khác theo quy định (nếu có).

4. Đối với ngân sách cấp xã, phường (sau đây gọi tắt là cấp xã):

Dự toán năm 2023 giao cho ngân sách cấp xã qua ngân sách thành phố đã bao gồm toàn bộ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước và của tỉnh ban hành như: Kinh phí chi hoạt động của Đảng ủy xã, phường theo Quyết định số 09-QĐ/TW ngày 22/9/2017 của Ban chấp hành Trung ương; Kinh phí chi hoạt động công tác Đảng tổ chức đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương; kinh phí để chi chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên theo Quyết định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban chấp hành Trung ương; chi phụ cấp, kinh phí mua thẻ BHYT đại biểu Hội đồng nhân dân và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, phường; kinh phí đảm bảo cho chi hoạt động thường xuyên của quản lý hành chính cấp xã; kinh phí đảm bảo tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản trích theo lương của cán bộ và công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và theo định biên được UBND tỉnh giao; kinh phí chi phụ cấp, mua thẻ

BHYT (4,5% mức lương cơ bản, tính hỗ trợ tăng 1,5% mức lương cơ bản so với quy định) của cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn, xóm, tổ dân phố theo số lượng và mức chi tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và kinh phí trích nộp Bảo hiểm xã hội (14% mức lương cơ sở) cho cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo Luật BHXH năm 2014; bố trí 100% kinh phí chi phụ cấp cho cán bộ là thường trực Mặt trận Tổ quốc, Ban thường vụ các đoàn thể chính trị cấp xã (phụ nữ, nông dân, cựu chiến binh, đoàn thanh niên); Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng: hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội nông dân ở thôn (xóm), tổ dân phố theo Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008, Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011, Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh; kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ; đảm bảo chế độ phụ cấp, mua thẻ BHYT, trích nộp BHXH (nếu có) đối với lực lượng công an thường trực cấp xã, Trưởng, phó ban bảo vệ dân phố, Công an viên ở thôn; kinh phí thực hiện chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ theo Luật Dân quân tự vệ; kinh phí chi trả phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ kỹ thuật Ban nông nghiệp xã theo Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 10/10/2011 của UBND tỉnh; chi trợ cấp hàng tháng theo Thông tư 02/2022/TT-BNV của Bộ nội vụ, mua thẻ BHYT và chi mai táng phí cho cán bộ xã nghỉ việc theo Quyết định 130-CP ngày 20/6/1975 và Quyết định 111-HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng; kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho đội trưởng, đội phó dân phòng; kinh phí hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên cho các tổ chức chính trị xã hội cấp xã; kinh phí mua phần mềm quản lý tài sản ... Khi giao dự toán thu, chi cho ngân sách cấp xã, thành phố giao các nguồn thu tại xã, thu điều tiết và bổ sung cân đối để thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đã ban hành. Điều hành chi ngân sách trong năm chú ý phải ưu tiên trước hết chi cho con người như lương, phụ cấp, sinh hoạt phí ...

Ủy ban nhân dân cấp xã, phường có trách nhiệm theo dõi sát tình hình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; kiểm soát tình hình công nợ ngân sách xã, phường có biện pháp xử lý công nợ làm lành mạnh tình hình tài chính ngân sách xã, phường. Kiên quyết không đầu tư mới các công trình khi chưa có nguồn vốn đảm bảo.

5. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước. Đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm đảm bảo an ninh tài chính, thúc đẩy thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước.

6. Công tác giao dự toán:

- Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán ngân sách năm 2023, UBND thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua dự toán ngân sách năm 2023 và triển khai giao dự toán cho các xã, phường, các đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Đối với các phường, xã: Căn cứ Quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố; UBND các phường, xã trình HĐND phường, xã thông qua việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2023



BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN NĂM 2022

Biểu 01

Đơn vị tính: Triệu đồng

C/KY TP	DỰ TOÁN TỈNH GIAO 2022		DỰ TOÁN T. PHỎ GIAO 2022		ƯỚC TH 2022		SO SÁNH	
	TRONG ĐO		TRONG ĐO		TRONG ĐO		DỰ TOÁN TỈNH	
	TỔNG CỘNG	CHIA RA	TỔNG CỘNG	CHIA RA	TỔNG CỘNG	CHIA RA	TỔNG CỘNG	DỰ TOÁN TP
	1.191.459	368.000	1.191.459	368.000	1.191.459	368.000	161%	166%
A/THU CĂN ĐỔI	1.191.459	368.000	1.241.459	408.000	1.218.719	408.000	169%	166%
L/THU NỘI BIA	796.100	368.000	846.100	408.000	824.032	408.000	152%	152%
(Tổng thu trừ cấp QSD đất)	346.100	8.000	338.100	8.000	337.373	8.000	112%	108%
L/THU XNQP TỰ	300	300	300	300	400	300	133%	133%
L/THU XNQP ĐP	8.000	8.000	8.000	8.000	7.800	8.000	98%	98%
B/THU TỰ DN VỐN ĐTN					1		-	-
4/THU NHẬP CÁ NHÂN	60.000	60.000	51.943	60.000	58.876	60.000	113%	113%
5/THU NGOẠI QUỐC ANH (VAT+TNDN)	125.000	-	122.080	-	131.640	122.080	108%	108%
+ THU TỪ D, NGHIỆP	108.800	108.800	108.800	108.800	120.000	108.800	110%	110%
+ THU TỪ CÁ THỂ	16.200	16.200	13.280	16.200	11.640	16.200	88%	88%
6/ Lệ phí trước bạ	108.000	108.000	105.656	108.000	2.560	108.000	88%	88%
- Tr. ba ph. bên GTVT	92.000	92.000	92.000	92.000	2.380	92.000	106%	106%
- Trước bạ Nhà đất (201)	16.000	16.000	13.656	16.000	1.180	16.000	105%	105%
7/SID đất phi NN (1.600)	8.800	8.800	2.634	8.800	9.100	8.800	148%	148%
8/Thu phí, lệ phí	11.500	1.300	7.857	11.500	7.301	1.300	117%	117%
- Phí, lệ phí	5.300	1.300	4.000	5.300	2.008	1.300	128%	128%
- Lệ phí môn bài 2860 (tổ chức, cá thể)	6.200	6.200	5.957	6.200	267	6.200	108%	108%
9/Thu tiền SD đất (1.400)	450.000	360.000	90.000	500.000	6.431	90.000	110%	108%
10/Thu thuế đất, mặt nước (6.600)	11.500	11.500	11.500	11.500	2.416	11.500	207%	180%
11/Bán nhà, thuế TSNN	-	-	-	-	3.800	-	126%	93%
12/Thu khác NS (900)	10.000	3.300	2.280	10.000	4.135	3.300	130%	130%
13/Thu tại xã: đất công + lệ hội + đ. góp từ	3.000	3.000	3.000	3.000	6.246	3.000	208%	208%
14, Thu cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-
III/THU CB TỰ HB XNK	-	-	-	-	-	-	-	-
IV/ KẾT DƯ (4.800.01)	-	-	-	-	604	-	-	-
V/THU BS TỰ NS	395.359	320.418	74.941	395.359	348.315	320.418	108%	109%
L/Bộ sung cân đối (4.650.51)	395.359	320.418	74.941	395.359	74.941	320.418	100%	100%
2/Bộ sung mức tiền (4.65)	-	-	-	-	27.897	-	-	-
V/Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	-	-	-	-	3.918	-	-	-
V/Thu Chuyên nguồn	-	-	-	-	19.481	-	-	-
B/QUẢN LÝ QUA NS	-	-	-	-	2.860	-	-	-

THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
 ỦY BAN NHÂN DÂN
 DƯ KIẾN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH NĂM 2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN TÍNH GIAO NĂM 2023			DỰ KIẾN DỰ TOÁN GIAO TP NĂM 2023			NSP.X	NSP.X	% DƯ TOÁN 2023/2022	SO SÃNH TP/DT TOÀN % DƯ TOÁN 2023	GHI CHÚ
		TỔNG SỐ	NSTP	NSP.X	TỔNG SỐ	NSTP	NSP.X					
A	CHI CẬN ĐỘI :	1.058.114	951.472	106.642	1.058.114	951.472	106.642	127	100			
I	Chi đầu tư PT	290.000	290.000	-	290.000	290.000	-	290	100			
I	Chi XD CB	290.000	290.000	-	290.000	290.000	-	290	100			
	- Chi từ nguồn sử dụng đất	290.000	290.000		290.000	290.000		290	100			
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	746.944	642.442	104.502	746.944	642.442	104.502	104	100			
I	Chi SN kinh tế	-	-	-	157.563	156.662	901	101				
2	Chi SN khoa học	487	487		487	487		103	100			
3	Chi SN môi trường	91.357	88.406	2.951	91.365	88.406	2.959	100	100			
4	Chi SN giáo dục	316.702	314.899	1.803	316.702	314.899	1.803	107	100			
5	Chi SN đào tạo dây nghề	3.042	2.527	515	3.052	2.527	525	103	100			
6	Chi SN y tế				1.601	803	798	103				
7	Chi SN VH TT				3.981	2.048	1.933	102				
8	Chi SN TDTT				1.135	852	283	103				
9	Chi SN P. thanh				2.465	1.558	907	102				
10	Chi đảm bảo xã hội	33.384	30.374	3.010	33.384	30.374	3.010	101	100			
	Trong đó:				1.000	1.000						
	- Chi thanh niên niên hu cơ nguy cơ VPL				500	500						
	- Phòng chống tội phạm và ma túy				500	500						
11	Chi quản lý hành chính				120.873	41.835	79.038	103				
12	Chi AN, Q. phòng	-	-	-	12.817	755	12.062	144				
	- Chi AN, TTAT				9.136	268	8.868	174				
	- Chi quốc phòng				3.681	487	3.194	102				
13	Chi khác NS				1.519	1.236	283	101				
III	Dự phòng	21.170	19.030	2.140	21.170	19.030	2.140	128	100			
B	Chi QL NSNN				350	-	350	100				



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
CỦA UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán giao 2023		GHI CHÚ
		Tổng số	NS xã, phường được hưởng	
A	<u>PHẦN THU</u>	186.370	106.992	
I	Hoa lợi công sản	2.000	2.000	
II	Thu khác, phạt	1.200	1.200	
III	Thu từ kinh tế trên địa bàn	102.425	23.047	
1	Thuế VAT	12.150	2.670	
2	Thuế thu nhập cá nhân	60.250	8.575	
3	Lệ phí Môn bài	995	229	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.500	7.350	
5	Tiền Cấp quyền SD đất	-	-	
6	Lệ phí trước bạ	16.530	2.223	
7	Tiền cho thuê mặt đất	-	-	
8	Phí, lệ phí	2.000	2.000	
IV	Trợ cấp cân đối	80.395	80.395	
	Cân đối	80.395	80.395	
V	Thu quản lý qua ngân sách (nguồn thu nhà máy nước)	350	350	
B	<u>PHẦN CHI</u>	106.992	106.992	
I	Chi đầu tư XDCB	-	-	
II	Chi thường xuyên	104.502	104.502	
1	Chi đảm bảo xã hội	3.010	3.010	
2	Chi sự nghiệp môi trường	2.959	2.959	
3	Chi sự nghiệp đào tạo	525	525	
4	Chi sự nghiệp giáo dục	1.803	1.803	
5	Chi sự nghiệp y tế	798	798	
6	Hoạt động văn hóa thông tin	1.933	1.933	
7	Hoạt động phát thanh	907	907	
8	Hoạt động thể dục thể thao	283	283	
9	Hoạt động kinh tế	901	901	
10	Chi Quản lý hành chính	79.038	79.038	
11	Chi An ninh, quốc phòng	12.062	12.062	
	Chi An Ninh	8.868	8.868	
	Chi Quốc phòng	3.194	3.194	
12	Chi khác	283	283	
III	Dự phòng ngân sách	2.140	2.140	
IV	Chi quản lý qua ngân sách (từ nguồn thu nhà máy nước)	350	350	



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**

DỰ KIẾN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023 KHÔI PHÒNG BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN NĂM 2023	GHI CHÚ
A	TỔNG CỘNG	391.770	
1	Phòng giáo dục	316.247	
a	Quản lý nhà nước	1.338	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	10	
c	Sự nghiệp giáo dục	314.899	
2	Phòng y tế	923	
a	Quản lý nhà nước	538	
b	Sự nghiệp y tế	380	
c	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	5	
3	Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao	3.807	
a	Sự nghiệp văn hóa	2.529	
b	Sự nghiệp thể thao	781	
c	Chi từ nguồn thu để lại	492	
d	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	5	
4	Phòng kinh tế	2.122	
a	Quản lý nhà nước	1.350	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	5	
c	Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi	180	
d	Sự nghiệp khuyến công	100	
đ	Sự nghiệp khoa học	487	
5	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố	1.219	
a	Chi sự nghiệp kinh tế	1.019	
b	Sự nghiệp khuyến nông	200	
6	Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm	1.007	
	- Chi thường xuyên	1.007	
7	Phòng lao động thương binh xã hội	29.987	
a	Chi quản lý nhà nước	976	
b	Hoạt động của ban vì sự tiến bộ của phụ nữ	30	
c	Chi tháng hành động, an toàn vệ sinh lao động	30	
d	Chi hoạt động phòng chống mại dâm	20	

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN NĂM 2023	GHI CHÚ
e	Chi cấp nhật thông tin cung cầu lao động	30	
g	Đảm bảo xã hội	28.645	
h	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	10	
i	Sự nghiệp kinh tế khác (Hội người mù)	246	
8	Đội quản lý trật tự đô thị	2.415	
a	Sự nghiệp kinh tế (thị chính)	2.415	
9	Văn phòng HĐND - UBND thành phố	7.803	
a	Quản lý nhà nước	7.798	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	5	
10	Phòng tư pháp	717	
a	Quản lý nhà nước	667	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	50	
11	Phòng Tài chính kế hoạch	1.812	
a	Quản lý nhà nước	1.802	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	10	
12	Phòng quản lý đô thị	1.238	
a	Quản lý nhà nước	1.238	
13	Phòng văn hóa thông tin	907	
a	Quản lý nhà nước	897	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	10	
14	Phòng Tài nguyên và môi trường	1.562	
a	Quản lý nhà nước	1.557	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	5	
15	Phòng nội vụ	1.218	
a	Quản lý nhà nước	1.178	
b	Chi công tác tôn giáo	30	
c	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	10	
16	Thanh tra thành phố	1.450	
a	Quản lý nhà nước	1.440	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	10	
17	Thành ủy Nam định	10.429	
a	Quản lý nhà nước	10.019	
b	Sự nghiệp y tế (ban bảo vệ sức khỏe)	400	
c	Chi phổ biến giáo dục pháp luật(BTG)	10	

GHI CHÚ

DỰ TOÁN NĂM

2023

TÊN ĐƠN VỊ

TT	TÊN ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN NĂM 2023	GHI CHÚ
18	Mặt trận tổ quốc	1.542	
a	Quản lý hành chính	1.376	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	5	
c	Chi hoạt động ban đoàn kết công giáo	25	
d	Chi sự nghiệp khác (Ban đại diện người cao tuổi)	98	
d	KP quản lý quỹ vì người nghèo	8	
g	Kinh phí chi ngày hội đoàn kết toàn dân tộc	30	
19	Đoàn Thanh niên	635	
a	Quản lý hành chính	625	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	10	
20	Hội phụ nữ	1.074	
a	Quản lý hành chính	1.064	
b	Chi tuyên truyền PB GD pháp luật	10	
21	Hội Nông dân	537	
a	Quản lý hành chính	532	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	5	
22	Hội Cựu chiến binh	493	
a	Quản lý hành chính	488	
b	Chi phổ biến giáo dục pháp luật	5	
23	Hội chữ thập đỏ	331	
	Sự nghiệp kinh tế khác	331	
24	Trung tâm bồi dưỡng chính trị	1.540	
a	Sự nghiệp đào tạo	597	
b	Chi đào tạo mở lớp, chi mua sắm s/c nhỏ	943	
25	Công An thành phố	268	
	Kinh phí an ninh	268	
26	Ban chỉ huy quân sự thành phố	487	
	Kinh phí quốc phòng	487	